

Bản án số: **87/2020/HS-ST**

Ngày: 03-9-2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Đình Thắng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Quốc Cường

Bà Lê Thị Thu Huệ

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Linh - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Quân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 03 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 87/2020/TLST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2020/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 7 năm 2020, Thông báo hoãn phiên tòa đối với các bị cáo:

1/ Vũ Thành L, tên gọi khác: không; Sinh ngày 02 tháng 10 năm 2000 tại tỉnh Bình Phước. Nơi cư trú: Tổ 71, phường A, quận B, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Ngọc Qu, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1975 (đều còn sống).

Tiền án: Không

Tiền sự: - Ngày 22 tháng 02 năm 2019, bị Công an quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự an toàn xã hội số 27/QĐ-XPVPHC-MT với hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đã nộp đủ tiền phạt ngày 02 tháng 6 năm 2020.

- Ngày 28 tháng 3 năm 2019, bị Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng ra Quyết định số 34/QĐ-TA về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 12 tháng. Chấp hành xong ngày 15 tháng 11 năm 2019.

Nhân thân: Ngày 28 tháng 4 năm 2017, bị Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xử phạt 02 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tại bản án hình sự sơ thẩm số 40/2017/HSST. Chấp hành xong ngày 11 tháng 6 năm 2018. Khi phạm tội, Vũ Thành L dưới 18 tuổi, căn cứ theo điểm b khoản 1 Điều 107 của Bộ luật Hình sự, được coi là không có án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 13 tháng 3 năm 2020, tạm giam từ ngày 22 tháng 3 năm 2020. Có mặt

2/ Đặng Văn H, tên gọi khác: Kyn; Sinh ngày 26 tháng 11 năm 1998 tại thành phố Đà Nẵng. Nơi cư trú: Phòng 401, Chung cư C, tổ 91, phường D, quận C, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Văn M, sinh năm 1969 và bà Ngô Thị Kim Ch, sinh năm 1969 (đều còn sống).

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 13 tháng 3 năm 2020, tạm giam từ ngày 22 tháng 3 năm 2020. Có mặt

3/ Nguyễn Văn Ngh, tên gọi khác: Nu; sinh ngày 14 tháng 7 năm 2000 tại thành phố Đà Nẵng. Nơi cư trú: Tổ 24 phường D, quận C, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lái xe GrapBike; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Duy M (đã chết) và bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1973 (còn sống).

Tiền án: Không

Tiền sự: Ngày 16 tháng 01 năm 2020, bị Công an phường Nại Hiên Đông, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 15/QĐ-XPHC với hình thức phạt tiền 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Đã nộp tiền phạt ngày 24 tháng 4 năm 2020.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 13 tháng 3 năm 2020, tạm giam từ ngày 22 tháng 3 năm 2020. Có mặt

- *Người bào chữa cho bị cáo Đặng Văn H*: Ông Bùi Xuân N, Luật sư của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố Đà Nẵng; Địa chỉ: Số 06 đường Hà Đông 1, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Có mặt

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

1/ Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1973; Địa chỉ: Tổ 24 phường D, quận C, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt

2/ Bà Trần Thị H, sinh năm 1967; Địa chỉ: H18A/4K25 đường V, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt

3/ Ông Bùi Thanh N, sinh năm 1982; Địa chỉ: Tổ 16, phường D, quận C, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt

4/ Ông Mai Văn B, sinh năm 1972; Địa chỉ: Tổ 40, phường E, quận C, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt

5/ Ông Đặng Văn M, sinh năm 1969; Địa chỉ: Tổ 91 phường N, quận C, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Thành L, Đặng Văn H và Nguyễn Văn Ngh là những đối tượng nghiện ma túy, để có tiền tiêu xài cá nhân và có ma túy để sử dụng nên đã có hành vi đi mua ma túy về bán cho người khác kiếm lời. Trong ngày 13 tháng 3 năm 2020, Vũ Thành L đã có 02 lần mua bán trái phép chất ma túy, cụ thể:

Lần 1: Vào 09 giờ 00 phút, có người phụ nữ (không rõ nhân thân, lai lịch) hỏi Đặng Văn H để mua 12 viên ma túy thuốc lắc với giá 370.000 đồng/01 viên và hộp 5 ma túy khay với giá 8.000.000 đồng thì H đồng ý bán và hẹn giao ma túy tại số 441 đường Nguyễn Tất Thành, phường Tam Thuận, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, H gọi điện thoại cho Vũ Thành L hỏi mua 12 viên ma túy thuốc lắc với giá 350.000 đồng/01 viên và hộp 5 ma túy khay với giá 7.300.000 đồng thì L đồng ý bán. Sau đó L đi đến khu vực gần cầu Tuyên Sơn (không rõ địa chỉ cụ thể) mua của một người tên Bờ (không rõ nhân thân, lai lịch) mua 12 viên ma túy thuốc lắc với giá 250.000 đồng/01 viên và hộp 5 ma túy khay với giá 7.000.000 đồng nhưng L chưa đưa tiền cho Bờ. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 43S9-7233 chạy đến khu vực trường Tôn Thất Tùng thuộc đường Trần Nhân Tông, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng gặp L và mua số ma túy nêu trên nhưng H chưa đưa tiền cho L. H bỏ ma túy vào bao thuốc lá hiệu White Horse cất vào trong túi áo khoác rồi đến địa điểm đã hẹn chờ bán cho người phụ nữ hỏi mua trước đó thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an quận Thanh Khê kiểm tra, bắt quả tang.

Lần 2: Vào khoảng 16 giờ, Vũ Thành L đi đến gần cầu Tuyên Sơn (không rõ địa chỉ cụ thể) gặp và mua của một người tên Bờ (không rõ nhân thân, lai lịch) 10 viên ma túy thuốc lắc với giá 250.000 đồng/01 viên và 02 gói ma túy khay với giá 1.500.000 đồng để bán kiếm lời. Đến khoảng 17 giờ, Vũ Thành L nhờ Nguyễn Văn Ngh chở đi bán ma túy để kiếm lời thì Ngh đồng ý, L đưa cho Ngh cất giấu 10 viên ma túy thuốc lắc và 02 gói ma túy khay rồi L điều khiển xe Suzuki biển kiểm soát 43E1-533.90 chở Ngh đến bên hông khách sạn Phú Mỹ Thành, số 417 đường Nguyễn Tất Thành, phường Tam Thuận, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an quận Thanh Khê kiểm tra, bắt quả tang.

Quá trình làm việc với cơ quan điều tra, L, Ngh và H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Kết quả test nước tiểu của L, Ngh và H đều dương tính với chất ma túy.

* Tang vật thu giữ của Đặng Văn H khi bị bắt quả tang:

- 01 gói ni lông kích thước 4x7cm chứa chất tinh thể màu trắng, ký hiệu G1;

- 01 gói ni lông bên trong có 12 viên nén hình chữ nhật, màu cam; trên mỗi viên khắc chữ “LV” được niêm phong, ký hiệu G2;

- 01 điện thoại di động màu vàng hiệu Iphone, gắn sim 0799123143;

- 01 vỏ bao thuốc lá hiệu White Horse;

- 01 xe mô tô Honda, biển kiểm soát 43S9-7233.

* Tang vật thu giữ của Vũ Thành L và Nguyễn Văn Ngh khi bị bắt quả tang:

- 02 gói ni lông kích thước 3x3cm, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng theo Ngh khai là ma túy khay của L đưa cho Ngh cất giấu để đi bán cho người khác, ký hiệu L;

- 01 gói ni lông bên trong có chứa 10 viên nén, màu cam; trên mỗi viên khắc chữ “LV” được niêm phong, Ngh khai là ma túy khay L đưa cho Ngh cất giấu để đi bán cho người khác, ký hiệu L1;

- 01 điện thoại di động Samsung màu xanh có gắn sim số 0905786321 và 01 điện thoại di động Nokia màu trắng (của Vũ Thành L);

- Số tiền 1.370.000 đồng (của Vũ Thành L);

- 01 điện thoại di động Samsung màu đen (của Nguyễn Văn Ngh);

- 01 xe mô tô Honda Suzuki biển kiểm soát 43E1-533.90.

Ngày 13 tháng 3 năm 2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an quận Thanh Khê đã tiến hành khám xét tại nơi ở của Vũ Thành L, Đặng Văn H và Nguyễn Văn Ngh nhưng không thu giữ đồ vật, tài liệu, tài sản liên quan.

* Bản kết luận giám định số 78/GĐ-MT ngày 20 tháng 3 năm 2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận:

“Mẫu tinh thể màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu G1 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine; khối lượng mẫu tinh thể G1: 8,644gam.

Mẫu viên nén trong bì niêm phong ký hiệu G2 gửi giám định là ma túy, loại MDMA; khối lượng mẫu viên nén G2: 4,457gam”.

* Bản kết luận giám định số 79/GĐ-MT ngày 19 tháng 3 năm 2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận:

“Tinh thể màu trắng trong 02 gói ni lông trong bì niêm phong ký hiệu L gửi giám định là ma túy, loại Ketamine; khối lượng tinh thể: 1,333gam.

10 viên nén hình chữ nhật màu cam trong gói ni lông trong bì niêm phong ký hiệu L1 gửi giám định là ma túy, loại MDMA; khối lượng các viên nén: 3,737gam”.

Căn cứ điểm b khoản 2, 3 Điều 5 của Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự 2015 thì tổng khối lượng các chất ma túy thu giữ được là:

- Đối với Vũ Thành L: Ngoài lần cùng với Nguyễn Văn Ngh bán ma túy thì L

còn phải chịu khối lượng ma túy đã bán cho Đặng Văn H: Tổng khối lượng các chất ma túy được tính là khối lượng MDMA: 4,457 gam + 3,737 gam = 8,194 gam; Khối lượng Ketamine là: 8,644 gam + 1,333 gam = 9,977 gam. Tổng khối lượng của cả hai chất là $(8,194 \text{ gam}/30 \text{ gam}) \times 100\% + (9,977 \text{ gam}/100 \text{ gam}) \times 100\% = 64,603 \text{ gam} < 100$ nên khối lượng 02 chất ma túy của Vũ Thành L phạm tội thuộc trường hợp quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

- Đối với Đặng Văn H: Tổng khối lượng các chất ma túy được tính là $(8,644 \text{ gam}/20 \text{ gam}) \times 100\% + (4,457 \text{ gam}/5 \text{ gam}) \times 100\% = 132,36\% > 100$. (Theo khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự thì tổng khối lượng ma túy được tính là $(8,644 \text{ gam}/100 \text{ gam}) \times 100\% + (4,457 \text{ gam}/30 \text{ gam}) \times 100\% = 23,5\% < 100$) nên khối lượng 02 chất ma túy của Đặng Văn H phạm tội thuộc trường hợp quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

- Đối với Nguyễn Văn Ngh: Tổng khối lượng các chất ma túy được tính là $(1,333 \text{ gam}/20) \times 100\% + (3,737 \text{ gam}/5) \times 100\% = 81,405\% < 100$. Do đó, khối lượng 02 chất ma túy của Nguyễn Văn Ngh phạm tội thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại Cáo trạng số 93/CT-VKS-TK ngày 25 tháng 6 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã truy tố các bị cáo:

Vũ Thành L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Đặng Văn H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Nguyễn Văn Ngh về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố nhà nước giữ nguyên quan điểm đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào tính chất vụ án, nhân thân, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: điểm b, p khoản 2 Điều 251; điểm s, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Vũ Thành L mức án từ 10 đến 11 năm tù.

Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đặng Văn H mức án từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù.

Áp dụng: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Ngh mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm 06 tháng tù.

* Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

Tịch thu tiêu hủy:

- Ma túy hoàn trả sau giám định được niêm phong trong 01 bì niêm phong số 79/GĐ-MT ngày 19 tháng 3 năm 2020, có đóng dấu giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng;

- Ma túy hoàn trả sau giám định được niêm phong trong 01 bì niêm phong số 78/GĐ-MT ngày 20 tháng 3 năm 2020, có đóng dấu giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng;

- 01 vỏ bao thuốc lá hiệu White Horse.

Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước:

- 01 điện thoại di động có chữ Iphone màu vàng, số Imei: 356695085513569, gắn sim số 0799123143 của Đặng Văn H;

01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh có số Imei: 353244119018973/01, gắn sim số 0705555007 của Vũ Thành L;

Đề nghị trả lại: - 01 điện thoại di động Samsung màu đen có số Imei: 352812102251347/01; gắn sim số 0905786321 của Nguyễn Văn Ngh;

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu trắng có số Imei (trong máy): 356412019948204; số Imei trên thân máy: 353382/04/827458/8; gắn sim số 0775413268 của Vũ Thành L;

- Số tiền 1.370.000 đồng của Vũ Thành L, tiếp tục quy trừ.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 43S9-7233 do bà Trần Thị H đứng tên chủ sở hữu trên giấy đăng ký xe. Hiện bà H đã đi khỏi địa phương, đi đâu làm gì không rõ. Do đó, cơ quan Điều tra tiếp tục xác minh xử lý sau.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo Đặng Văn H là Luật sư Bùi Xuân Nam phát biểu luận cứ bào chữa, thống nhất với việc truy tố bị cáo H về tội danh, bị cáo H có nhân thân tốt, gia đình thuộc hộ cận nghèo, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ, quyết định mức án thấp nhất mà Kiểm sát viên đã đề nghị cho bị cáo.

Tại phiên tòa, các bị cáo Vũ Thành L, Đặng Văn H và Nguyễn Văn Ngh khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố là đúng.

Bị cáo Vũ Thành L nói lời sau cùng: Trong thời gian tạm giam bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là sai trái, bị cáo mong được mức án thấp nhất để sớm trở về với gia đình.

Bị cáo Đặng Văn H nói lời sau cùng: Hoàn cảnh gia đình của bị cáo khó khăn, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Văn Ngh nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị

cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà hôm nay, các bị cáo Vũ Thành L, Đặng Văn H và Nguyễn Văn Ngh đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu mà cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Để có tiền tiêu xài và có ma túy để sử dụng nên trong ngày 13 tháng 3 năm 2020, Vũ Thành L, Đặng Văn H và Nguyễn Văn Ngh đã có hành vi mua ma túy rồi bán lại cho người khác để kiếm lời, trong đó:

Vào khoảng 15 giờ, ngày 13 tháng 3 năm 2020, Vũ Thành L đã bán cho Đặng Văn H 12 viên ma túy thuốc lắc với giá là 350.000 đồng/01 viên và hộp 5 ma túy khay với giá 7.300.000 đồng tại khu vực trường Tôn Thất Tùng, thuộc đường Trần Nhân Tông, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng. Khối lượng ma túy loại Ketamine là 8,644 gam; khối lượng ma túy loại MDMA là 4,457 gam.

Tiếp đến khoảng 17 giờ cùng ngày, L cùng với Nguyễn Văn Ngh cất giấu 10 viên ma túy thuốc lắc, 02 gói ma túy khay đi đến bên hông khách sạn Phú Mỹ Thành số 417 đường Nguyễn Tất Thành, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng để bán cho người khác thì bị bắt quả tang. Khối lượng ma túy loại Ketamine là 1,333 gam; loại MDMA là 3,737 gam.

Tổng khối lượng các chất ma túy Vũ Thành L mua bán trái phép chất ma túy 02 lần: Loại MDMA là 8,194 gam; loại Ketamine là: 9,977 gam.

Đặng Văn H sau khi mua 12 viên ma túy thuốc lắc và hộp 5 ma túy khay của Vũ Thành L, trong lúc chờ bán cho người khác thì bị bắt quả tang. Khối lượng 02 chất ma túy H mua bán trái phép loại Ketamine có khối lượng là: 8,644 gam; loại MDMA có khối lượng là: 4,457 gam.

Nguyễn Văn Ngh cùng với Vũ Thành L mua bán trái phép 10 viên ma túy thuốc lắc, 02 gói ma túy khay nên Ngh đồng phạm chịu trách nhiệm với L về lần mua bán trái phép chất ma túy này. Khối lượng 02 chất ma túy mà Ngh mua bán trái phép chất ma túy loại Ketamine là 1,333 gam; loại MDMA là 3,737 gam.

Hành vi của bị cáo Vũ Thành L đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 251 Bộ luật hình sự. Do bị cáo phạm tội 02 lần trở lên và phạm tội có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng của các chất đó tương đương với khối lượng chất ma túy quy định tại một trong các điểm h đến điểm o khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với tình tiết định khung quy định tại điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Đặng Văn H phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 251 Bộ luật hình sự. Do bị cáo phạm tội có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng của các chất đó tương đương với khối

lượng chất ma túy quy định tại một trong các điểm h đến điểm o khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với tình tiết định khung quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Văn Ngh phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự

Như vậy Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy: Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo Vũ Thành L, Đặng Văn H có tính chất rất nghiêm trọng; hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Ngh là nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến sự độc quyền trong việc quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Các bị cáo nhận thức được việc tàng trữ, mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy đang là tệ nạn của xã hội, là nguyên nhân của các tội phạm khác gây mất an ninh trật tự, sức khỏe và sự phát triển lành mạnh của con người, ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội, nhưng vì lợi nhuận các bị cáo đã phạm tội. Do vậy, cần phải xét xử nghiêm, hình phạt đối với các bị cáo phải thỏa đáng và tương xứng với hành vi phạm tội, nhân thân các bị cáo để có điều kiện cải tạo tu dưỡng để trở thành công dân có ích cho xã hội.

Bị cáo Vũ Thành L trong cùng một ngày đã 02 lần thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy; lần thứ nhất một mình bán ma túy cho Đặng Văn H; lần thứ hai thực hiện cùng bị cáo Nguyễn Văn Ngh, bị cáo L là người trực tiếp khởi xướng, rủ rê và thực hiện hành vi một cách tích cực. Bị cáo có 02 tiền sự bị xử phạt hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và bị Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Ngoài ra, năm 2017 còn bị Tòa án nhân dân quận Thanh Khê xử phạt 02 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, khi phạm tội dưới 18 tuổi nên được coi là không có án tích nhưng được xem là nhân thân xấu khi quyết định mức hình phạt. Do vậy bị cáo L phải chịu hình phạt nghiêm khắc nhất trong các bị cáo, mới tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

Bị cáo Đặng Văn H mua ma túy từ Vũ Thành L về để bán lại cho người khác để kiếm lợi nhuận thì bị bắt quả tang. Hành vi của bị cáo H thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, do vậy cũng cần phải phạt nghiêm.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn Ngh có vai đồng phạm giúp sức cho Vũ Thành L thực hiện bán ma túy cho người khác tại trước số nhà 417 Nguyễn Tất Thành, thành phố Đà Nẵng. Khi bị cáo L nhờ chở đi bán ma túy để kiếm lời thì đồng ý, cất giấu ma túy trong người đến địa điểm bán. Do đó, bị cáo Ngh phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” đối với khối lượng ma túy thu giữ được trong lần này.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ

trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự áp dụng cho các bị cáo để giảm nhẹ mức hình phạt.

Bị cáo Vũ Thành L đã tự thú về hành vi phạm tội bán ma túy cho Đặng Văn H trước đó, nên cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Đặng Văn H có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, gia đình thuộc hộ cận nghèo của địa phương, có hoàn cảnh khó khăn. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do vậy việc bào chữa của Luật sư là có căn cứ nên HĐXX xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Từ những phân tích trên, xét lời luận tội của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng về tội danh, mức hình phạt là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với Ma túy hoàn trả sau giám định được niêm phong trong 01 bì niêm phong số 79/GĐ-MT ngày 19 tháng 3 năm 2020, có đóng dấu giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng và Ma túy hoàn trả sau giám định được niêm phong trong 01 bì niêm phong số 78/GĐ-MT ngày 20 tháng 3 năm 2020, có đóng dấu giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng là vật chứng của vụ án cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 vỏ bao thuốc lá hiệu White Horse là vật không có giá trị sử dụng tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động có chữ Iphone màu vàng, số Imei: 356695085513569, gắn sim số 0799123143 của Đặng Văn H; 01 điện thoại di động Samsung màu đen có số Imei: 352812102251347/01; gắn sim số 0905786321 của Nguyễn Văn Ngh; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh có số Imei: 353244119018973/01, gắn sim số 0705555007 và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu trắng có số Imei (trong máy): 356412019948204; số Imei trên thân máy: 353382/04/827458/8; gắn sim số 0775413268 của Vũ Thành L. Các bị cáo đều khai nhận sử dụng các điện thoại trên vào việc liên lạc mua bán trái phép chất ma túy nên cần tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền 1.370.000 đồng thu giữ của Vũ Thành L, bị cáo L khai nhận sử dụng để mua ma túy nên cần tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 43S9-7233 do bà Trần Thị H đứng tên chủ sở hữu trên giấy đăng ký xe. Ông Bùi Thanh N khai nhận vào khoảng tháng 5 năm 2019, ông mua lại xe trên của bà H. Đến khoảng tháng 6 năm 2019, ông N bán lại cho ông Mai Văn B Khoảng tháng 8 năm 2019, ông B bán lại cho ông Đặng Văn M, ông M chưa sang tên đôi chủ. Ngày 13 tháng 3 năm 2020, ông M cho con trai là bị cáo Đặng Văn H mượn để làm phương tiện đi lại, ông M không biết H sử dụng vào mục đích làm phương tiện phạm tội. Hiện bà H đã đi khỏi địa phương

không rõ. Do đó, đối với xe mô tô biển kiểm soát 43S9-7233 Cơ quan Công an tiếp tục điều tra xử lý sau là hợp lý.

Đối với xe mô tô Honda Suzuki biển kiểm soát 43E1-533.90 do bà Nguyễn Thị Th đứng tên chủ sở hữu. Vào ngày 13 tháng 3 năm 2020, bà Th cho con là Nguyễn Văn Ngh mượn để làm phương tiện đi lại và không biết việc Ngh sử dụng để làm phương tiện phạm tội. Ngày 27 tháng 5 năm 2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê đã trả lại cho bà Th là phù hợp.

[6] Các bị cáo Vũ Thành L, Đặng Văn H và Nguyễn Văn Ngh có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng pháp luật.

[7] Đối với đối tượng tên Bờ đã bán ma túy cho bị cáo L, do chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê tiếp tục điều tra, xử lý sau.

[8] Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Vũ Thành L, Đặng Văn H và Nguyễn Văn Ngh phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Căn cứ vào: điểm b, p khoản 2 Điều 251; điểm s, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Vũ Thành L** 10 (mười) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13 tháng 3 năm 2020.

3. Căn cứ vào: điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Đặng Văn H** 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13 tháng 3 năm 2020.

4. Căn cứ vào: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn Ngh** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13 tháng 3 năm 2020.

5. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

Tịch thu tiêu hủy:

- Ma túy hoàn trả sau giám định được niêm phong trong 01 bì niêm phong số 79/GĐ-MT ngày 19 tháng 3 năm 2020, có đóng dấu giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng;

- Ma túy hoàn trả sau giám định được niêm phong trong 01 bì niêm phong số 78/GĐ-MT ngày 20 tháng 3 năm 2020, có đóng dấu giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng;

- 01 vỏ bao thuốc lá hiệu White Horse.

Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước:

- 01 điện thoại di động có chữ Iphone màu vàng, số Imei: 356695085513569, gắn sim số 0799123143 của Đặng Văn H;

- 01 điện thoại di động Samsung màu đen có số Imei: 352812102251347/01; gắn sim số 0905786321 của Nguyễn Văn Ngh;

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh có số Imei: 353244119018973/01, gắn sim số 0705555007 của Vũ Thành L;

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu trắng có số Imei (trong máy): 356412019948204; số Imei trên thân máy: 353382/04/827458/8; gắn sim số 0775413268 của Vũ Thành L;

- Số tiền 1.370.000 đồng (một triệu ba trăm bảy mươi nghìn đồng) của Vũ Thành L.

(Các vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê theo biên bản giao nhận vật chứng và Biên lai thu số 007403 ngày 29 tháng 6 năm 2020).

6. Về án phí: Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về việc “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án” của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo Vũ Thành L, Đặng Văn H và Nguyễn Văn Ngh mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

7. Án xử sơ thẩm công khai, báo cho các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay ngày 03 tháng 9 năm 2020; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Viện kiểm sát nhân dân Q. Thanh Khê;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Đà Nẵng;
- Cơ quan điều tra Công an quận Thanh Khê;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ Công an Thanh Khê;
- Cơ quan thi hành án hình sự Công an TP. Đà Nẵng;
- Trại tạm giam công an TP. Đà Nẵng;
- Tòa án nhân dân TP. Đà Nẵng;
- Sở tư pháp TP. Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Đình Thắng